TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày: 17-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Màu
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Bá Truyền - Phó Trưởng phòng giáo dục thị xã Bình Minh
Bà Nguyễn Thị Kim Loan - Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Tiếm – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhãn- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T (Tự là: **Kiện, Nhí**), sinh năm 1997 tại Bình Minh, Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ 2, ấp Đông Hòa 2, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Lê Thị Đà; bị cáo chưa có vợ con; anh chị em ruột có tất cả 05 người; tiền án: 01 lần. Vào ngày 14/4/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 08/10/2012 bị UBND huyện Bình Minh (nay là thị xã Bình Minh), Vĩnh Long đưa vào trường giáo dưỡng ở tỉnh Long An thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản và gây rối trật tự công cộng (đã chấp hành xong). Ngày 14/8/2018 bị Công an thị xã Bình Minh, Vĩnh Long xử phạt hành chính với số tiền là 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ cất giấu dao tự chế nhằm mục đích gây thương tích cho người khác (xảy ra ngày 05/5/2018). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Minh Th (Tự là: **Tâm**), sinh ngày 05/3/2001 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm Đông Thuận, phường N, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh Tr và bà Nguyễn Thị Mỹ D; bị cáo chưa

có vợ con; anh chị em ruột có tất cả 02 người; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Thức*:

1. Anh Lê Minh Tr, sinh năm 1981; (Cha ruột của bị cáo Th)

2. Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1982; (Mẹ ruột của bị cáo Th)

Cùng trú tại: Khóm Đông Thuận, phường N, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Đều có mặt

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Thức*: Ông Nguyễn Hoàng Đức, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long bào chữa cho bị cáo Lê Minh Thức. Có mặt

- *Người bị hại:*

1. Ông Lê Văn H (Ba Hí), sinh năm 1950; Vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 2, ấp Mỹ Thới 1, xã M, thị xã B, Vĩnh Long

2. Anh Huỳnh Văn L, sinh năm 1978; Có mặt

Nơi cư trú: Tổ 7, ấp Hưng Lợi, xã T, huyện BT, Vĩnh Long

3. Chị Võ Thị N, sinh năm 1978; Có mặt

Nơi cư trú: Tổ 7, ấp Hưng Lợi, xã T, huyện BT, Vĩnh Long

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Lê Quang L (Duy), sinh năm 1998; Vắng mặt

Nơi cư trú: Khóm Đông An, phường N, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1955; Có mặt

Nơi cư trú: Ấp Đông Lợi, xã Đ, thị xã B, Vĩnh Long.

3. Anh Lê Văn S, sinh năm 1977; Vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 2, ấp Mỹ Thới 1, xã M, thị xã B, Vĩnh Long

4. Bà Lý Thị R, sinh năm 1960; Có mặt

Nơi cư trú: Tổ 23, ấp Phù Ly 2, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

5. Anh Nguyễn Điền T (Tẻn), sinh năm 1992; Vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 4, khóm 3, phường C, thị xã B, Vĩnh Long

6. Anh Lê Vi N (Tửng), sinh năm 1991; Có mặt

Nơi cư trú: Tổ 23, ấp Phù Ly 2, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

7. Anh Lê Vi M, sinh năm 1989; Có mặt

Nơi cư trú: Tổ 17, ấp Phù Ly 2, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

8. Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1994; Có mặt

Nơi cư trú: Khóm Đông An, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

9. Chị Nguyễn Thị X (Quyên), sinh năm 1987; Có mặt

Nơi cư trú: Ấp Mỹ Lợi, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

10. Ông Phan Kim Tr, sinh năm 1950; Vắng mặt

Nơi cư trú: 15c/x Bắc Hải, phường i, quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

11. Chị Hồ Ngọc Thiên H (Bồ Câu), sinh năm 1985; Vắng mặt

Nơi cư trú: 335D, khu vực 4, thị trấn Đ, huyện ĐH, Long An.

12. Bà Diệp Tiểu L, sinh năm 1969; Vắng mặt

Nơi cư trú: Số 496, Lũy Bán Bích, phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trương Ngọc D, sinh năm 1964; Vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 1, ấp Mỹ Thới 1, xã M, thị xã B, Vĩnh Long
2. Anh Lê Hoàng S (Lượm), sinh năm 1997; Vắng mặt
Nơi cư trú: Tổ 2, ấp Mỹ Thới 1, xã M, thị xã B, Vĩnh Long
3. Bà Võ Thị X, sinh năm 1950; Vắng mặt
Nơi cư trú: Tổ 1, ấp Mỹ Thới 1, xã M, thị xã B, Vĩnh Long
4. Anh Trương Thanh T, sinh năm 1973; Vắng mặt
Nơi cư trú: Tổ 6, ấp Mỹ Thới 1, xã M, thị xã B, Vĩnh Long
5. Ông Võ Văn Qu, sinh năm 1959; Vắng mặt
Nơi cư trú: Tổ 1, ấp Mỹ Thới 1, xã M, thị xã B, Vĩnh Long
6. Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1990; Vắng mặt
Nơi cư trú: Ấp Phú Tây, xã P, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bản thân Nguyễn Văn T là người đã có 01 lần tiền án về tội: Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12/9/2017 - chưa được xóa án tích).

Vào khoảng 03 giờ ngày 24/6/2018 T cùng với người bạn tên N (không rõ địa chỉ) chạy xe mô tô biển số 64H1 - 043.59 đến bãi đá ở dưới chân cầu Cần Thơ (phía bên TX. Bình Minh) ngồi uống rượu. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, 02 người nhậu hết mồi và rượu nên T rủ N về nhà T ở xã Đ nhậu tiếp thì N đồng ý. Khi đi T chạy xe mô tô 64H1 - 043.59 chở N đi về ngang nhà ông Lê Văn H ở ấp Mỹ Thới 1, xã Mỹ H, thị xã B thì T nghe có tiếng gà gáy, nên T rủ N vào nhà ông H bắt trộm gà để làm thịt nhậu tiếp, thì N đồng ý. Nên T dừng xe lại đậu trước cửa rào nhà ông H, rồi T và N mở cửa rào đi bộ vào phía bên hông nhà ông H để bắt trộm gà, T nhìn thấy có khoảng 05 - 06 con gà đang ngủ trên cây bưởi, nên T dùng tay bắt trộm 01 con gà trống nặng 2,25kg, rồi T ôm con gà vừa trộm được cùng với N đi ra ngoài chỗ chiếc xe đang đậu, thì bị anh Lê Hoàng S, sinh năm: 1997 (ở kế bên nhà ông H) phát hiện truy hô lên, nên T cùng với N bỏ xe chạy bộ về hướng rạch Bà Bầu. Sau khi T bỏ chạy được khoảng 200 mét, thì bị người dân đuổi theo bắt giữ được T và báo cho Công an xã M đến lập biên bản sự việc. Còn N thì chạy thoát.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 40 ngày 03/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bình Minh kết luận: *"01con gà trống có trọng lượng 2,25kg mà bị cáo T bắt trộm của ông H có giá trị là: 270.000 đồng"*.

Trong thời gian Cơ quan điều tra đang xác minh làm rõ để xử lý vụ án trên thì: Vào khoảng 15 giờ ngày 06/7/2018, T cùng với Lê Minh Th, Lê Vi N (tự là Tửng), An và Thuận tổ chức nhậu tại trước cửa nhà hoang của Trúc ở ấp Phù Ly 2, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, thì hết 01 lít rượu rồi Th rủ đi ra cầu Bắc củ (thuộc phường T, thị xã B) mua ma túy đá về sử dụng, thì T đồng ý. Lúc

này, Th đi vào nhà của Trúc lấy 01 cái túi xách bằng da màu nâu của Nguyễn Điền T, sinh năm: 1994 mang theo, rồi Thức mượn chiếc xe mô tô biển số 64H1 - 132.16 của N để Th chở T đi. Th chạy xe chở T đến cầu Chà Và nhỏ thì Th dừng xe lại đi tiểu, rồi Th giao xe lại cho T điều khiển chở Th đi về hướng cầu Bắc. Khi Tư chạy xe chở Th đến gần cầu Cái Vồn lớn, thì Th nhìn thấy chị Võ Thị N, sinh năm: 1978 đang ngồi phía sau xe mô tô biển số 64K1 – 089.39 do anh Huỳnh Văn L, sinh năm: 1978 (là chồng chị N) điều khiển chạy cùng chiều với xe của T, chị N có ôm cái giỏ xách nên Th nói cho T biết là giật cái giỏ xách của chị N để lấy tiền chia nhau tiêu xài, thì T đồng ý. Lúc này, T chạy xe chậm lại phía sau, chờ anh L chạy xe tới đoạn đường ít người để tìm cách giật lấy giỏ xách. Khi anh L chạy xe đến đoạn đường đối diện ngang với Ủy ban nhân dân phường C, thuộc khóm 5, phường C, thị xã B thì T điều khiển xe chạy vượt lên phía bên trái cùng chiều và áp sát vào xe mô tô của anh L, rồi Th ngồi phía sau dùng tay phải giật lấy giỏ xách của chị N thì T tăng ga xe chạy vào khu dân cư ở khóm 5, phường C rồi chạy về cầu Chà Và nhỏ ở phường Đ thì dừng xe lại kiểm tra trong giỏ xách thấy có: 250.000.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 bằng lái xe hạng A1, 01 thẻ ATM của chị N. Th lấy tiền vừa cướp giật được bỏ vào trong túi xách của Th mang theo, còn cái giỏ xách và giấy tờ của chị N thì Th liệng bỏ xuống sông, rồi T cùng với Th chạy xe về trả cho N. Sau khi trả xe xong, T lấy xe mô tô của T chở Th đem số tiền vừa cướp giật được đến khu đất trống ở đường 26/3 thuộc xã Đ chia ra mỗi người được 125.000.000 đồng, rồi Th kêu T hùn lại mỗi người 5.000.000 đồng để tiêu xài chung (nhưng giao cho T giữ). Sau khi chia tiền xong, T chạy xe mô tô chở Th đi về nhà chị ruột của T tên là Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm: 1990 ở ấp Đông Hòa 2, xã Đ, thị xã B, Vĩnh Long gởi xe, rồi T và Th thuê xe tắc xi đi qua Cần Thơ mua sắm quần áo. Trên đường về, T lấy số tiền 115.000.000 đồng bỏ vào trong quần áo vừa mua quấn lại để trong bọc nilon, rồi T đem bọc quần áo này gửi cho chị ruột của T tên là Nguyễn Thị X, sinh năm: 1987 ở ấp Mỹ Lợi, xã M, thị xã B, Vĩnh Long. Gửi xong, T cùng với Th đi đến quán Khôi Hoa ở xã Đ, thị xã B, Vĩnh Long hát Karaoke cùng với bạn tên Nguyễn Thành C, sinh năm: 1994, cư ngụ ở khóm Đông An, phường Đ, Vĩnh Long và Nguyễn Điền Tr. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Thức đi về nhà của Trúc nghỉ và lấy số tiền 120.000.000 đồng vừa cướp giật được gửi cho bà Lý Thị R, sinh năm: 1960, ĐKTT: ở ấp Phù Ly 2, xã Đ, thị xã B cất giữ dùm. Còn T thì ở lại quán hát Karaoke hát đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì T đi về nhà Trúc ngủ.

Đối với anh Huỳnh Văn L và chị Võ Thị N sau khi bị cướp giật mất số tiền 250.000.000 đồng, anh L và chị N báo cho công an phường C biết đến lập biên bản sự việc, rồi Công an phường chuyển giao toàn bộ hồ sơ cho Công an thị xã Bình Minh để điều tra theo thẩm quyền.

Đến sáng ngày 07/7/2018, Cơ quan điều tra mời Th về làm việc thì Th đã thừa nhận cùng T thực hiện hành vi cướp giật số tiền 250.000.000 của anh L và chị N.

Xét thấy Nguyễn Văn T đã có 01 lần tiền án về tội trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích) mà T vẫn tiếp tục đi trộm cắp 01 con gà trống (trọng lượng 2,25 kg) của ông H trị giá: 270.000 đồng và cùng với Lê Minh Th đi cướp giật tài sản của người khác là đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Nên ngày 07/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Minh ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "cướp giật tài sản", còn Lê Minh Th thì bị bắt về tội "Cướp giật tài sản".

Sau khi T biết được Th bị Công an mời về làm việc, thì T đi đến nhà chị X lấy số tiền 115.000.000 đồng (quấn trong quần áo), rồi T thuê xe taxi và rủ Nguyễn Thành C đi lên thành phố Hồ Chí Minh trốn, rồi T đi đến công ty trách nhiệm hữu hạn Doanh Đại Phát của chị Diệp Tiểu L, sinh năm: 1969, ở số: 494 - 496 - 498 đường Lũy Bán Bích, phường H, quận Tân P, TP. Hồ Chí Minh mua 01 chiếc xe mô tô biển số 51U4 - 5261 với giá là 28.000.000 đồng, T chạy xe chở C về tỉnh Tiền Giang chơi. Đến khoảng 02 giờ ngày 09/7/2018 T thuê xe taxi chở chiếc xe mô tô 51U1 – 5261 đi cùng với C quay lại cửa hàng xe của chị L mua thêm 01 chiếc xe mô tô biển số 53V9 - 4900 với giá là 29.000.000 đồng, rồi T và C mỗi người chạy 01 chiếc xe đi đến quán Ngọc Châu ở thị Trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An hát Karaoke và thuê phòng trọ ở được khoảng 02 ngày, thì T bán chiếc xe mô tô biển số 53V9 - 4900 lại cho chị Hồ Ngọc Thiên H, sinh năm: 1985 (là người quản lý quán Ngọc Châu), cư ngụ: số 335, khu vực 4, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An) với giá là 15.000.000 đồng (Tư lấy tiền tiêu xài hết).

Đến ngày 19/7/2018, Nguyễn Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Minh bắt giữ, rồi thu giữ chiếc xe mô tô biển số 51U4 - 526. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Minh tiếp tục thu hồi chiếc xe mô tô biển số 53V9 - 4900 do chị Hồ Ngọc Thiên H giao nộp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, trợ giúp pháp lý của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 01/KSĐT ngày 21/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố Nguyễn Văn Tư để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 và điểm a khoản 3 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và truy tố Lê Minh Thức để xét xử về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 01 con gà trống của ông H và việc bị cáo cùng với Th cướp giật 250.000.000 đồng của anh L và chị N như

cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Th khai nhận về việc cùng bị cáo T đi cướp giật tài sản của anh L và chị N như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Minh Th đề nghị xem xét bị cáo là người chưa thành niên đề nghị giảm nhẹ mức thấp nhất cho bị cáo.

Ông Lê Minh Tr trình bày lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là tự nguyện và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th.

Bà Nguyễn Thị Mỹ D trình bày lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là tự nguyện và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 về tội Trộm cắp tài sản và áp dụng điểm a khoản 3 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, n khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 về tội Cướp giật tài sản đối với bị cáo Nguyễn Văn T; áp dụng điểm a khoản 3 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm n khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Minh Th; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản và từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù về tội Cướp giật tài sản; ; áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt cho bị cáo Tư; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh Th từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù về tội Cướp giật tài sản. Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 288, Điều 586, Điều 587, Điều 589 của bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo T bồi thường cho chị N và anh L 125.000.000 đồng, bồi thường cho chị H 15.000.000 đồng. Đồng thời xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

+ Bị cáo T: Xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Bị cáo Th: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Minh Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai

của bị cáo phù hợp với biên bản định giá tài sản, biên bản tiếp nhận tin tố giác tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Nguyễn Văn T đã có 01 lần tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, đến ngày 23/6/2018 T cùng với N đi đến nhà của ông Lê Văn H ở ấp Mỹ Thới 1, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long lén lúc bắt trộm 01 con gà trống có giá trị là: 270.000 đồng thì bị bắt quả tang. Sau đó, đến ngày 06/7/2018 T cùng với Lê Minh Th điều khiển xe mô tô biển số 64H1 – 132.16 đi đến đoạn đường thuộc khóm 5, phường C, thị xã B cướp giật 01cái giỏ xách của chị Võ Thị N, bên trong giỏ xách có đựng số tiền là 250.000.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, cả hai bị cáo đều là thanh niên có sức khỏe, có học thức nhưng không lo chí thú làm ăn mà tụ tập bạn bè ăn chơi liêu lõng. Đối với bị cáo T thực hiện hành vi lén lút trộm cắp gà của ông H giá trị con gà là 270.000 đồng và cùng bị cáo Th thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị N số tiền là 250.000.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát, hành vi của T và Th xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang dư luận trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng thích đáng với hành vi và tính chất mức độ phạm tội do hai bị cáo gây ra nhằm trừng trị riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, cả hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T được ông H làm đơn xin bãi nại, còn bị cáo Th tự nguyện sữa chữa bồi thường thiệt hại xong nên cần áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo T; áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Th. Do cả hai bị cáo đi cướp giật bằng xe máy, có khả năng gây nguy hại cho nhiều người để phạm tội nên cần áp dụng điểm n khoản 1 Điều 52 cho cả hai bị cáo, bị cáo T có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà đi trộm tiếp nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; còn bị cáo Th chưa có tiền án tiền sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên áp dụng các Điều 17, Điều 38,các Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử lý đúng mức đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Th phát biểu ý kiến đề xuất: Bị cáo Th còn vị thành niên, nhận thức chưa sâu về pháp luật, bị cáo thành khẩn khai báo, chưa có tiền án tiền sự, gia đình bồi thường tiền xong đề nghị giảm nhẹ mức thấp nhất cho bị cáo. Chấp nhận một phần ý kiến người bào chữa cho bị cáo Th.

[5] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*:

- Đối với con gà trống (trọng lượng 2,25 kg) của ông H bị T bắt trộm, được Cơ quan điều tra – Công an thị xã Bình Minh thu hồi về định giá rồi trả lại

cho ông H xong, nên ông H không yêu cầu gì thêm và làm đơn xin bãi nại cho T.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 64H1 – 043.59 mà T dùng để đi trộm cắp tài sản là của Trần Văn T đứng tên, nhưng thuộc quyền sở hữu của anh Lê Quang L (vì anh L mua xe mà chưa sang tên). T mượn xe này của anh L, rồi dùng làm phương tiện đi trộm thì anh L không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe này lại cho anh L xong.

- Đối với người tên N đi với T trộm cắp con gà, mà T không rõ địa chỉ cụ thể của N ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với số tiền 63.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ của T là tiền của cá nhân T, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho T.

- Đối với 02 giấy mua bán xe của công ty trách nhiệm hữu hạn Doanh Đại Phát mà Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo T mà T dùng tiền cướp giật để mua xe nên cần lưu vào hồ sơ để làm chứng cứ.

- Đối với số tiền 2.080.000 đồng và 01 cái điện thoại di động hiệu HuaWei Cơ quan điều tra thu giữ của Th là tài sản của cá nhân Th, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho Th.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 64H1 – 132.16 do Lê Vi M đăng ký xe, nhưng anh M đã giao xe lại cho anh Lê Vi N sử dụng. Bị cáo Th mượn xe này của anh N, rồi dùng làm phương tiện đi cướp giật cùng với T thì anh N không biết, nên cần trả chiếc xe này lại cho anh N.

- Đối với 01 cái áo Jean (tay dài,màu xanh) mà Cơ quan điều tra thu giữ là của Th mặc đi cướp giật, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cái túi xách da màu nâu Cơ quan điều tra thu giữ là của Nguyễn Điền T. Bị cáo Th dùng cái túi xách này để đựng tài sản cướp giật được thì T không biết, nên cần trả cái túi xách này lại cho T.

- Đối với 02 chiếc xe mô tô biển số 53V9 – 4900, 51U4 – 5261 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 53V9 – 4900 mà Cơ quan điều tra thu giữ. Sau khi trưng cầu giám định đã xác định được số khung, số máy của 02 chiếc xe này đã bị cắt ghép không xác định được, nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ 02 chiếc xe để điều tra làm rõ xử lý sau.

- Đối với số tiền 250.000.000 đồng của chị N bị T và Th cướp giật thì Cơ quan điều tra đã thu hồi lại được số tiền 125.000.000 đồng của phía gia đình bị cáo Th. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N số tiền là 125.000.000 đồng xong, còn lại 125.000.000 đồng chị N yêu cầu bị cáo T bồi thường lại, nhưng T chưa khắc phục. Xét thấy số tiền bị cáo Tư và thức cướp giật của chị Năm và anh Lâm là 250.000.000 đồng bị cáo T và Th tự chia ra mỗi người nhận 125.000.000 đồng, phía gia đình bị cáo Th đã khắc phục bồi thường thay cho Th xong, phần còn lại 125.000.000 đồng của bị cáo T chịu trách nhiệm số tiền này nên bị hại yêu cầu bị cáo T trả 125.000.000 đồng, bị cáo T đồng ý trả nên buộc bị cáo phải trả cho chị Năm và anh Lâm số tiền 125.000.000 đồng theo bị hại yêu cầu được chấp nhận.

- Đối với 01 cái giỏ xách, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 bằng lái xe hạng A1, 01 thẻ ATM của chị N đã bị Th liệng bỏ mất, nên Cơ quan

điều tra không thu hồi được. Chị N không yêu cầu T và Th bồi thường nên không đặt ra xem xét.

- Đối với chị Hồ Ngọc Thiên H là người mua xe do T bán, nay chị yêu cầu T bồi thường lại cho chị số tiền bán xe mô tô biển số là 53V9 – 4900 là 15.000.000 đồng, nhưng T chưa bồi thường.

- Đối với Lý Thị R, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thành C không biết số tiền T và Th có được là do cướp giật mà có, nên không có cơ sở để xử lý.

- Đối với người bán ma túy cho T và Th, do hai bị cáo khai không rõ địa chỉ cụ thể của người này ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Cướp giật tài sản"; bị cáo Lê Minh Th phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 và điểm a khoản 3 Điều 171 của Bộ luật hình sự; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h, n khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 08 (Tám) năm tù về tội Cướp giật tài sản. Tổng hợp hình phạt cả hai tội bị cáo T phải chấp hành là 08 (Tám) năm 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 171 của Bộ luật hình sự; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm n khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Lê Minh Th 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng các Điều 288, Điều 586, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Do người bị hại Lê Văn H đã nhận con gà trống xong không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra - Công an thị xã Bình Minh trả lại cho chị Võ Thị N 125.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi lăm triệu đồng*) tiền khắc phục hậu quả từ gia đình bị cáo Th. Đồng thời buộc bị cáo Nguyễn Văn T trả cho chị Võ Thị N và anh Huỳnh Văn L 125.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi lăm triệu đồng)* theo yêu cầu của chị N và anh L.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Ngọc Thiên H là người mua xe mô tô biển số là 53V9 – 4900 do bị cáo T bán cho chị, buộc bị cáo T bồi thường cho chị H 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra - Công an thị xã Bình Minh trả lại cho ông Lê Văn H 01 con gà trống (trọng lượng 2,25 kg) bị Tư bắt trộm xong, ông H không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra - Công an thị xã Bình Minh trả lại cho anh Lê Quang L (Duy) 01 chiếc xe mô tô biển số 64H1 – 043.59 xong, anh L nhận xe xong, anh L không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Chấp nhận chị N không yêu cầu trả lại 01 cái giỏ xách, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 bằng lái xe hạng A1, 01 thẻ ATM.

- Giao cho cơ quan điều tra tạm giữ 02 chiếc xe mô tô biển số 53V9 – 4900, 51U4 – 5261 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 53V9 – 4900 để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

- Hoàn trả cho Nguyễn Văn T số tiền 63.000 đồng (*Sáu mươi ba ngàn đồng*).

- Hoàn trả cho Lê Minh Th số tiền 2.080.000 đồng (*Hai triệu không trăm tám mươi ngàn đồng*) và 01 cái điện thoại di động hiệu HuaWei.

- Hoàn trả cho Lê Vi N 01 chiếc xe mô tô biển số 64H1 – 132.16.

- Hoàn trả cho Nguyễn Điền T 01 cái túi xách da màu nâu.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái áo Jean (tay dài,màu xanh) mà Cơ quan điều tra thu giữ là của Thức mặc đi cướp giật.

- Lưu hồ sơ làm chứng cứ 02 giấy mua bán xe của công ty trách nhiệm hữu hạn Doanh Đại Phát mà Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo T mà T dùng tiền cướp giật để mua xe.

(Tiền và vật chứng trên do Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Bình Minh đang tạm giữ theo biên bản ngày 03/01/2019, biên lai thu tiền số 001394 ngày 03/01/2019).

4. *Về án phí sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo T và bị cáo Th mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*). Bị cáo T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo, người giám hộ cho bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng

mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày giao bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương, có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TVL;
- CA, VKS, THADS TXBM;
- Sở Tư Pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Trại giam, Bị cáo, các đ/s;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Màu